**SỞ GD & ĐT QUẢNG NAM MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1( 2022-2023)**

**TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN Môn: Lịch sử 12**

 **Thời gian: 45 phút ( Không kể thời gian giao đề)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ****Bài** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Tổng số câu** |
| **Vận dụng thấp** | **Vận dụng cao** |
| Bài 1. Sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945 - 1949) | *Số câu: 2* | *Số câu: 1* | *Số câu: 0* | *Số câu: 0* | *Số câu: 3* |
| Bài 2. Liên Xô và các nước**Đông Âu (1945**- 1991). LiênBang Nga(1991-2000) | *Số câu: 1* | *Số câu: 0* | *Số câu: 1* | *Số câu: 1* | *Số câu: 3* |
| Bài 3. Các nước Đông Bắc Á | *Số câu: 1* | *Số câu: 0* | *Số câu: 1* | *Số câu: 1* | *Số câu: 3* |
| Bài 4. Các nước Đông NamÁ và Ấn Độ | ***Số câu: 2*** | ***Số câu: 1*** | ***Số câu: 1*** | ***Số câu: 0*** | ***Số câu: 4*** |
| Bài 5. Các nước châu Phi vàMĩ Latinh | ***Số câu 1*** | ***Số câu 1*** | ***Số câu 1*** | ***Số câu 0*** | ***Số câu 3*** |
| Bài 6. Nước Mĩ | ***Số câu 1*** | ***Số câu 2*** | ***Số câu 0*** | ***Số câu 0*** | ***Số câu 3*** |
| Bài 7. Tây Âu | ***Số câu 1*** | ***Số câu 1*** | ***Số câu 0*** | ***Số câu 0*** | ***Số câu 2*** |
| Bài 8. Nhật Bản. | ***Số câu 1*** | ***Số câu 1*** | ***Số câu 1*** | ***Số câu 0*** | ***Số câu 3*** |
| Bài 9. Quan hệ quốc tế trongvà sau thời kì Chiến tranh lạnh. | ***Số câu 1*** | ***Số câu 1*** | ***Số câu 1*** | ***Số câu 0*** | ***Số câu 3*** |
| Bài 10: Cách mạng KHCN và xu thế toàn cầu hóa nửa sau thế kỷ XX | ***Số câu 1*** | ***Số câu 1*** | ***Số câu 0*** | ***Số câu 1*** | ***Số câu 3*** |
| TỔNG SỐ CÂU | ***Số câu: 12******Số điểm 4******Tỉ lệ : 40%*** | ***Số câu: 9******Số điểm: 3******Tỉ lệ : 30%*** | ***Số câu: 6******Số điểm: 2******Tỉ lệ : 20%*** | ***Số câu: 3******Số điểm: 1******Tỉ lệ : 10%*** | ***Số câu: 30******Số điểm: 10******Tỉ lệ: 100 %*** |

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NAM**

**TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN**

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN LỊCH SỬ LỚP 12**

**NĂM HỌC 2022 - 2023**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ****Bài** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Tổng số câu** |
| **Vận dụng thấp** | **Vận dụng cao** |
| Bài 1. Sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945 - 1949) | * Nêu được hoàn cảnh, thành phần tham dự, những quyết định quan trọng của Hội nghị Ianta (2/1945) và thỏa thuận của ba cường quốc.
* Nêu được sự thành lập, mục đích và nguyên tắc hoạt động cơ bản của Liên hợp quốc.
 | * Hiểu được ý nghĩa những quyết định quan trọng của Hội nghị Ianta.

- Hiểu được vai trò, thành phần và nguyên tắc hoạt động của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc |  |  |  |
|  | *Số câu: 2* | *Số câu: 1* | *Số câu: 0* | *Số câu: 0* | *Số câu: 3* |
| Bài 2. Liên Xô và các nước**Đông Âu (1945**- 1991). LiênBang Nga(1991-2000) | **-** Nêu được những thành tựu chính trong công cuộc khôi phục kinh tế (1945 - 1950) và xây dựng CNXH ở Liên Xô (từ năm 1945 đến nửa đầu những năm 70 (thế kỉ XX).  |  | - Phân tích được nguyên nhân tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu. | Rút ra được ý nghĩa những thành tựu của nhân dân Liên Xô trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội (từ 1950 đến nửa đầu những năm 70, thế kỉ XX).- Rút ra bài học cho Việt Nam cho công cuộc xây dựng đất nước hiện nay. |  |
|  | *Số câu: 1* | *Số câu: 0* | *Số câu: 1* | *Số câu:1* | *Số câu: 3* |
| Bài 3. Các nước Đông Bắc Á | * Biết được những nét chung về các nước khu vực Đông Bắc Á trước và sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
 |  | Phân tích được những biến đổi về chính trị, kinh tế - xã hội của khu vực Đông Bắc Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai. | * Đánh giá được ý nghĩa những thành tựu trong công cuộc cải cách, mở cửa ở Trung Quốc.

Rút ra được bài học cho Việt Nam trong công cuộc xây dựng đất nước. |  |
|  | Số câu 1 | Số câu 0 | Số câu 1 | **Số câu 1** | *Số câu: 3* |
| Bài 4. Các nước Đông NamÁ và Ấn Độ | * Biết được những nét chung về các nước khu vực Đông Nam Á trước và sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
 | -Hiểu được ý nghĩa những mốc chính trong quá trình phát triển của tổ chức ASEAN.  | * Khái quát được những biến đổi của khu vực Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
 |  |  |
|  | *Số câu: 2* | *Số câu: 1* | *Số câu: 1* | *Số câu: 0* | *Số câu: 4* |
| Bài 5. Các nước châu Phi vàMĩ Latinh | - Biết được những nét chính trong cuộc đấu tranh giành độc lập của các nước châu Phi và Mĩ La-tinh từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.  | - Hiểu được ý nghĩa những thắng lợi lớn trong phong trào giải phóng dân tộc ở các nước châu Phi và Mĩ Latinh từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.  | -Rút ra được ý nghĩa sự kiện tiêu biểu ở Châu MĨ La Tinh |  |  |
|  | *Số câu: 1* | *Số câu: 1* | *Số câu: 1* | *Số câu: 0* | *Số câu: 3* |
| Bài 6. Nước Mĩ | - Nêu được tình hình kinh tế, khoa học – kĩ thuật và chính sách đối ngoại của Mĩ  | - Hiểu được chính sách đối ngoại của Mĩ và những nguyên nhân dẫn đến sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế Mĩ.  |  |  |  |
|  | *Số câu: 1* | *Số câu: 2* | *Số câu: 0* | *Số câu: 0* | *Số câu: 3* |
| Bài 7. Tây Âu | * Nêu được các vấn đề chủ yếu về sự phát triển kinh tế, khoa học - kĩ thuật và chính sách đối ngoại Tây Âu
 | - Hiểu được nguyên nhân thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng của kinh tế Tây Âu. - Hiểu được điểm chung trong chính sách đối ngoại của Tây Âu |  |  |  |
|  | *Số câu: 1* | *Số câu: 1* | *Số câu: 0* | *Số câu: 0* | *Số câu: 2* |
| Bài 8. Nhật Bản. | - Nêu được các vấn đề chủ yếu: Sự phát triển kinh tế, khoa học– kĩ thuật; Chính sách đối ngoại của Nhật Bản  | - Hiểu được nguyên nhân dẫn đến sự phát triển “thần kì” của Nhật Bản.  | * Bài học kinh nghiệm rút ra cho công cuộc xây dựng CNXH ở Việt Nam hiên nay

-So sánh nguyên nhân phát triển kinh tế, khoa học – kĩ thuật của Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản. |  |  |
|  | *Số câu: 1* | *Số câu: 1* | *Số câu: 1* | *Số câu: 0* | *Số câu: 3* |
| Bài 9. Quan hệ quốc tế trongvà sau thời kì Chiến tranh lạnh. | * Biết được sự kiện khởi đầu chiến tranh lạnh
* - Trình bày được những sự kiện biểu hiện xu thế hoà hoãn tiến tới chấm dứt “Chiến tranh lạnh
 | - Hiểu được nguyên nhân Mĩ và Liên Xô chuyển sang thế đối đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai và nguyên nhân hai cường quốc tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.  | - Phân tích đặc điểm trong quan hệ quốc tế từ năm 1945 đến 1991 - Chiến tranh lạnh chấm dứt đã tác động như thế nào đến tình hình thế giới.  |  |  |
|  | *Số câu: 1* | *Số câu: 1* | *Số câu: 1* | *Số câu: 0* | *Số câu: 3* |
| Bài 10: Cách mạng KHCN và xu thế toàn cầu hóa nửa sau thế kỷ XX | * Nêu nguồn gốc, đặc điểm của cách mạng khoa học – công nghệ.
* - Nêu được bản chất và những biểu hiện của xu thế toàn cầu

hóa. | - Hiểu được đặc điểm của nổi bật của cuộc cách mạng khoa học– công nghệ. |  | -Nhiệm vụ có ý nghĩa sống còn mà Đảng ta xác định dưới tác động của xu thế toàn cầu hóa- Thách thức lớn nhất mà Việt Nam phải đối mặt trước xu thế toàn cầu hóa |  |
|  | *Số câu: 1* | *Số câu: 1* | *Số câu: 0* | *Số câu: 1* | *Số câu: 3* |
| **TỔNG SỐ CÂU** | ***Số câu: 12******Số điểm 4******Tỉ lệ : 40%*** | ***Số câu: 9******Số điểm: 3******Tỉ lệ : 30%*** | ***Số câu: 6******Số điểm: 2******Tỉ lệ : 20%*** | ***Số câu: 3******Số điểm: 1******Tỉ lệ : 10%*** | ***Số câu: 30******Số điểm: 10******Tỉ lệ: 100 %*** |